

Số: 832/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1376/QĐ-BXD ngày 30/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, PC (KSTT), QLN.

**BỘ TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Phạm Hồng Hà**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH  
BẤT ĐỘNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 832 /QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng**

<b>TT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Văn bản quy định thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
<b>A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương</b>					
1	TTHC quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 và QĐ 1376/QĐ-BXD ngày 30/11/2015	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư.	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014; - Điều 13 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.	Kinh doanh bất động sản	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
<b>B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>					
1	B-BXD-003764-TT (QĐ 838/QĐ-BXD ngày 12/8/2009 và QĐ 1376/QĐ-BXD ngày 30/11/2015)	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014; - Điều 12 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng
2	QĐ 838/QĐ-BXD ngày 12/8/2009	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014;	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng

			- Điều 15 Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.		
3	B-BXD 115450-TT (QĐ 838/QĐ- BXD ngày 12/8/2009)	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản:  3.1 Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng  3.2 Do hết hạn (hoặc gần hết hạn)	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014 - Điều 16 và Điều 17 Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-BXD- 076635-TT  (QĐ 838/QĐ- BXD ngày 12/8/2009)	Công nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, định giá bất động sản và quản lý, điều hành sàn giao dịch bất	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 được Quốc Hội thông qua ngày 25/11/2014 (thay thế Luật Kinh doanh bất động sản 2006) không giao Bộ Xây dựng công nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản,	Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng

		động sản	quản lý điều hành sản giao dịch bất động sản. - Nghị định số 153/2007/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành.		
2	B-BXD-111512-TT (QĐ 838/QĐ-BXD ngày 12/8/2009)	Thông báo về hoạt động của sàn lên Website Mạng các sản giao dịch bất động sản Việt Nam	- Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21/5/2008 đã hết hiệu lực thi hành.	Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng
3	B-BXD 073539-TT (QĐ 838/QĐ-BXD ngày 12/8/2009)	Thủ tục cấp chứng chỉ định giá bất động sản	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 được Quốc Hội thông qua ngày 25/11/2014 (thay thế Luật Kinh doanh bất động sản 2006) đã bỏ dịch vụ định giá bất động sản. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 thay thế Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007.	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng
4	B-BXD 115450-TT (QĐ 838/QĐ-BXD ngày 12/8/2009)	Thủ tục cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản (Trong trường hợp chứng chỉ cũ bị rách nát hoặc bị mất	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 được Quốc Hội thông qua ngày 25/11/2014 (thay thế Luật Kinh doanh bất động sản 2006) đã bỏ dịch vụ định giá bất động sản. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 thay thế Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007.	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng

## PHẦN II

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG

#### A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương

#### 1. Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định

##### 1.1. Trình tự thực hiện:

- Chủ đầu tư chuyển nhượng gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đến Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh nơi có dự án.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ quản lý chuyên ngành và tổ chức thẩm định hồ sơ chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án trong thời gian 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Sau khi hoàn thành việc thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thẩm định để Thủ tướng Chính phủ quyết định. Trường hợp không đủ điều kiện cho phép chuyển nhượng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư chuyển nhượng biết rõ lý do.

##### 1.2. Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ đến UBND cấp tỉnh nơi có dự án.

##### 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

###### a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án của chủ đầu tư chuyển nhượng;

- Hồ sơ dự án, phần dự án đề nghị cho chuyển nhượng bao gồm:

+ Văn bản cho phép đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

+ Quyết định phê duyệt dự án, quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng (bản sao có chứng thực);

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của toàn bộ hoặc phần dự án đề nghị chuyển nhượng (bản sao có chứng thực);

- Báo cáo quá trình thực hiện dự án của chủ đầu tư chuyển nhượng đến thời điểm chuyển nhượng.

- Hồ sơ của chủ đầu tư nhận chuyển nhượng bao gồm:

+ Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có vốn điều lệ đáp ứng

yêu cầu quy định tại Điều 3 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 (bản sao có chứng thực), trừ trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chưa thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư.

+ Văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai. Trường hợp chưa có văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai thì phải có văn bản xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc báo cáo tài chính đã được kiểm toán về mức vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất (năm nhận chuyển nhượng hoặc năm trước liền kề năm nhận chuyển nhượng) đối với doanh nghiệp đang hoạt động; đối với doanh nghiệp mới thành lập thì nếu số vốn là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp, nếu số vốn là tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá hoặc thẩm định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá, thẩm định giá tài sản của doanh nghiệp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư dự án (Doanh nghiệp Kinh doanh bất động sản).

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp tỉnh.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cho phép chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án bất động sản.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không có

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ dự án và đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng một phần dự án (theo Mẫu số 08a và 08b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Báo cáo quá trình thực hiện dự án (theo Mẫu số 09a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Báo cáo quá trình thực hiện dự án và một phần dự án chuyển nhượng (theo Mẫu số 09b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng toàn bộ dự án (theo Mẫu số 10a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng một phần dự án (theo Mẫu số 10b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Quyết định về chấp thuận chuyển nhượng dự án (hoặc một phần dự án) (theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

#### ***1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Chủ đầu tư chuyển nhượng đã có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng.

- Chủ đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản phải là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, có đủ năng lực tài chính và cam kết tiếp tục việc triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ, nội dung dự án.

#### ***1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014.

- Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

### **B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

#### **1. Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định**

##### ***1.1. Trình tự thực hiện:***

- Chủ đầu tư chuyển nhượng gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cụ thể như sau:

+ Đối với dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở là Sở Xây dựng;

+ Đối với các loại dự án bất động sản khác là Sở quản lý chuyên ngành do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

- Cơ quan đầu mối thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục thuế và Sở quản lý chuyên ngành, tổ chức thẩm định hồ sơ chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Sau khi hoàn thành việc thẩm định, cơ quan đầu mối thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký ban hành quyết định cho phép chuyển nhượng. Trường hợp không đủ điều kiện cho phép chuyển nhượng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

hoặc cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư chuyển nhượng biết rõ lý do.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ đến UBND cấp tỉnh nơi có dự án hoặc cơ quan được UBND cấp tỉnh ủy quyền (Sở Xây dựng hoặc Sở quản lý chuyên ngành)

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án của chủ đầu tư chuyển nhượng;

- Hồ sơ dự án, phần dự án đề nghị cho chuyển nhượng bao gồm:

+ Văn bản cho phép đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

+ Quyết định phê duyệt dự án, quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng (bản sao có chứng thực);

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của toàn bộ hoặc phần dự án đề nghị chuyển nhượng (bản sao có chứng thực);

- Báo cáo quá trình thực hiện dự án của chủ đầu tư chuyển nhượng đến thời điểm chuyển nhượng.

- Hồ sơ của chủ đầu tư nhận chuyển nhượng bao gồm:

+ Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có vốn điều lệ đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 3 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 (bản sao có chứng thực), trừ trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chưa thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư.

+ Văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai. Trường hợp chưa có văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai thì phải có văn bản xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc báo cáo tài chính đã được kiểm toán về mức vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất (năm nhận chuyển nhượng hoặc năm trước liền kề năm nhận chuyển nhượng) đối với doanh nghiệp đang hoạt động; đối với doanh nghiệp mới thành lập thì nếu số vốn là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp, nếu số vốn là tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá hoặc thẩm định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá, thẩm định giá tài sản của doanh nghiệp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).



**1.4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư dự án (Doanh nghiệp Kinh doanh bất động sản).

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Sở quản lý chuyên ngành do UBND cấp tỉnh quyết định.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cho phép chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án bất động sản.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ dự án và đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng một phần dự án (theo Mẫu số 08a và 08b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Báo cáo quá trình thực hiện dự án (theo Mẫu số 09a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Báo cáo quá trình thực hiện dự án và một phần dự án chuyển nhượng (theo Mẫu số 09b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng toàn bộ dự án (theo Mẫu số 10a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng một phần dự án (theo Mẫu số 10b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Quyết định về chấp thuận chuyển nhượng dự án (hoặc một phần dự án) (theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chủ đầu tư chuyển nhượng đã có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng.

- Chủ đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản phải là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, có đủ năng lực tài chính và cam kết tiếp tục việc triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ, nội dung dự án.

### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014.
- Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

## **2. Thủ tục cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Chủ tịch Hội đồng thi (do Giám đốc Sở Xây dựng quyết định thành lập cho từng kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản) báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng về quá trình tổ chức kỳ thi và phê duyệt kết quả thi theo đề nghị của đơn vị tổ chức kỳ thi;

- Trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch hội đồng thi và kết quả thi do Chủ tịch Hội đồng thi phê duyệt, Giám đốc Sở Xây dựng phê duyệt danh sách các cá nhân được cấp chứng chỉ;

- Căn cứ quyết định phê duyệt danh sách các cá nhân được cấp chứng chỉ, đơn vị tổ chức kỳ thi sát hạch có trách nhiệm chuyển bản phô tô bài thi và hồ sơ của các cá nhân đó về Sở Xây dựng để cấp chứng chỉ.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức in và ký phát hành chứng chỉ;

- Sở Xây dựng có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ của người được cấp chứng chỉ trong thời hạn 10 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ.

### **2.2. Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ về Sở Xây dựng.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 Đơn đăng ký dự thi có dán ảnh màu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi;

- 01 Bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài (hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu);

- 01 Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học về đào tạo bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản (nếu có);

- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp từ Trung học phổ thông (hoặc tương đương) trở lên;

- 02 ảnh màu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi, 02 phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ người nhận;

- Bản sao và bản dịch có chứng thực chứng chỉ do nước ngoài cấp (đối với người nước ngoài và người Việt Nam có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do nước ngoài cấp đang còn giá trị);

- Kết quả bài thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản với phần kiến thức cơ sở đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100); phần kiến thức chuyên môn đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100).

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ), trong đó 01 bộ lưu tại đơn vị tổ chức kì thi, 01 bộ gửi về Sở Xây dựng để cấp chứng chỉ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng địa phương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng địa phương.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản và Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

**2.8. Phí, lệ phí:** 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn)

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (theo mẫu tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).

- Mẫu Quyết định về việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (theo mẫu tại phụ lục 3a ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).

- Mẫu chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (theo mẫu tại phụ lục 4a ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Yêu cầu điều kiện 1:

+ Người xin cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Yêu cầu điều kiện 2:

+ Người xin cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản phải có trình độ từ Trung học phổ thông trở lên.

- Yêu cầu điều kiện 3:

+ Đã nộp hồ sơ đăng ký dự thi và kinh phí dự thi cho đơn vị tổ chức kỳ thi.

- Yêu cầu điều kiện 4:

+ Người xin cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản phải có bài thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản với phần kiến thức cơ sở đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100); phần kiến thức chuyên môn đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100);

### **2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014.

- Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.

**3. Thủ tục cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng hoặc cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)**

**\* Trường hợp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

- Cá nhân xin cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác nộp hồ sơ tới Sở Xây dựng đã cấp chứng chỉ;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng đã cấp chứng chỉ có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ và cấp lại chứng chỉ (ghi rõ cấp lại vào chứng chỉ).

**3.2. Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ về Sở Xây dựng

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn xin cấp lại chứng chỉ có dán ảnh;

- 02 ảnh cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Chứng chỉ cũ (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) gửi về Sở Xây dựng để cấp chứng chỉ.

**3.4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

### **3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng địa phương.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng địa phương.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Ghi rõ cấp lại).

**3.8. Phí, lệ phí:** 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn)

### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn xin cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (theo mẫu tại phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).

- Mẫu chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (ghi rõ cấp lại) (theo mẫu tại phụ lục 4b ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).

### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Yêu cầu điều kiện: Đã được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản nhưng bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác thì được cấp lại chứng chỉ.

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014.

- Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.

**\* Trường hợp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

- Cá nhân có chứng chỉ hết hạn, hoặc gần hết hạn nếu muốn cấp lại chứng chỉ thì phải nộp đơn đăng ký dự thi và phải thi sát hạch theo quy định sau:

+ Trường hợp đăng ký dự thi lại tại địa phương đã cấp chứng chỉ thì chỉ phải thi phần kiến thức cơ sở theo quy định tại Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng để được cấp lại chứng chỉ, số chứng chỉ theo số cũ, chứng chỉ ghi rõ trên trang 01 là cấp lần thứ nhất, lần thứ hai, lần thứ ba;

+ Trường hợp đăng ký dự thi ở địa phương khác thì phải thực hiện thủ tục thi sát hạch như cấp chứng chỉ mới nhưng chỉ phải thi phần kiến thức cơ sở.

- Sở Xây dựng tổ chức thi sát hạch phần kiến thức cơ sở theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức in và ký phát hành chứng chỉ (ghi rõ cấp lần thứ hai, lần thứ ba...)

**3.2. Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ về Sở Xây dựng

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 Đơn đăng ký dự thi có dán ảnh màu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi (theo mẫu tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).;

- 01 Bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài (hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu);

- 01 Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học về đào tạo bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản (nếu có);

- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp từ Trung học phổ thông (hoặc tương đương) trở lên;

- 02 ảnh màu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi, 02 phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ người nhận;

- Bản sao và bản dịch có chứng thực chứng chỉ do nước ngoài cấp (đối với người nước ngoài và người Việt Nam có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do nước ngoài cấp đang còn giá trị);

- Chứng chỉ cũ (bản gốc) đối với trường hợp đã hết hạn, hoặc bản sao có chứng thực đối với trường hợp chứng chỉ chưa hết hạn;

- Kết quả bài thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản với phần kiến thức cơ sở đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100).

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ), trong đó 01 bộ lưu tại đơn vị tổ chức kì thi, 01 bộ gửi về Sở Xây dựng để cấp chứng chỉ.

**3.4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản ghi rõ cấp lại lần thứ nhất, lần thứ hai, lần thứ ba.

**3.8. Phí, lệ phí:** 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn)

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đăng ký dự thi có dán ảnh màu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi (theo mẫu tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).

- Mẫu chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (ghi rõ cấp lần thứ nhất, lần thứ hai, lần thứ ba) (theo mẫu tại phụ lục 4c ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).

### ***3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Yêu cầu điều kiện 1:

+ Người xin cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Yêu cầu điều kiện 2:

+ Người xin cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản phải có trình độ từ Trung học phổ thông trở lên.

- Yêu cầu điều kiện 3:

+ Đã nộp hồ sơ đăng ký dự thi và kinh phí dự thi cho đơn vị tổ chức kỳ thi.

- Yêu cầu điều kiện 4:

+ Người xin cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản phải có bài thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản với phần kiến thức cơ sở đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100).

### ***3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014.

- Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ DỰ ÁN**  
(Mẫu số 08a quy định tại phụ lục Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP  
ngày 10/9/2015 của Chính phủ)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ DỰ ÁN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....

- Tên Doanh nghiệp: .....
- Địa chỉ: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: .....
- Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ: .....
- Số điện thoại liên hệ: .....

Hiện đang là chủ đầu tư dự án: .....

Thuộc địa bàn xã..... huyện..... tỉnh.....

Đề nghị được chuyển nhượng toàn bộ dự án..... với các nội dung chính như sau:

**I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN**

- 1-Tên dự án: .....
- 2- Địa điểm: .....
- 3- Nội dung và quy mô dự án: .....
- 4- Diện tích sử dụng đất: .....
- 5- Diện tích đất xây dựng: .....
- 6- Tổng mức đầu tư: .....
- 7- Nguồn vốn đầu tư: .....
- 8- Tóm tắt tình hình triển khai dự án: .....

**II. LÝ DO XIN CHUYỂN NHƯỢNG**.....

**III. ĐỀ XUẤT CHỦ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG LÀ:** (Tên chủ đầu tư mới; Địa chỉ; Người đại diện; Năng lực tài chính; Kinh nghiệm)

**IV. PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT VỀ QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG VÀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**.....

**V. CAM KẾT** .....

(Có báo cáo tình hình thực hiện dự án gửi kèm theo)

....., ngày .... tháng.....năm .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN NHƯỢNG MỘT PHẦN DỰ ÁN**  
(Mẫu số 08b quy định tại phụ lục Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN NHƯỢNG MỘT PHẦN DỰ ÁN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....

- Tên Doanh nghiệp: .....
- Địa chỉ: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: .....
- Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ: .....
- Số điện thoại liên hệ: .....

Hiện đang là chủ đầu tư dự án: .....

Thuộc địa bàn xã.....huyện.....tỉnh.....

Đề nghị được chuyển nhượng một phần dự án ..... với các nội dung chính như sau:

**I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN**

1. Tên dự án: .....
2. Địa điểm: .....
3. Nội dung và quy mô dự án: .....
4. Diện tích sử dụng đất của dự án: .....
5. Diện tích đất xây dựng: .....
6. Tổng mức đầu tư: .....
7. Nguồn vốn đầu tư: .....
8. Tóm tắt tình hình tiến khai dự án: .....

**II. XIN PHÉP CHUYỂN NHƯỢNG MỘT PHẦN DỰ ÁN**

1. Diện tích đất: .....
2. Vị trí khu đất: .....
3. Quy mô công trình: .....
4. Hiện trạng đang thực hiện: .....

**III. LÝ DO XIN CHUYỂN NHƯỢNG**.....

**IV. ĐỀ XUẤT CHỦ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG LÀ:** (Tên chủ đầu tư mới; Địa chỉ; Người đại diện; Năng lực tài chính; Kinh nghiệm)

**V. PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT VỀ QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG VÀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:** .....

**VI. CAM KẾT**.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

....., ngày .... tháng.....năm .....

**CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**  
(Mẫu số 09a quy định tại phụ lục Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ)

Tên chủ đầu tư.....  
Số: ...../.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân .....

**1. Tên chủ đầu tư:**

- Địa chỉ: .....
- Người đại diện.....
- Số điện thoại.....

**2. Thông tin chung về dự án**

- Tên dự án.....
- Địa điểm dự án.....
- Quyết định phê duyệt dự án (Văn bản chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư...)...
- Mục tiêu của dự án: .....
- Tổng diện tích đất: ..... Trong đó bao gồm: .....
- + Quy mô (diện tích đất, quy hoạch sử dụng đất, hệ số sử dụng đất...)
- + Các chỉ tiêu về xây dựng công trình (mật độ xây dựng, diện tích xây dựng, diện tích nhà ở, số lượng nhà ở.....) .....
- + Tổng mức đầu tư (Nêu rõ cơ cấu nguồn vốn).....
- + Tổng tiến độ và tiến độ chi tiết của dự án.....
- + Các thông tin khác.....

**3. Các văn bản hồ sơ pháp lý của dự án gồm:** .....

**4. Quá trình thực hiện dự án:**

- Tình hình giải phóng mặt bằng.....
- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.....
- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật.....
- Tình hình xây dựng nhà, công trình xây dựng.....
- Tiến độ thực hiện dự án.....
- Tình hình huy động vốn.....
- Tình hình bán nhà ở (hoặc tình hình kinh doanh BĐS).....
- Tình hình chuyển nhượng đất cho các nhà đầu tư cấp 2.....
- Các vấn đề khác .....

**5. Các nội dung đã cam kết với khách hàng** .....

**6. Các quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan** .....

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: .....

**CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ MỘT PHẦN  
DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG**

*( Mẫu số 09b quy định tại phụ lục Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ)*

Tên chủ đầu tư.....  
Số: ...../.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----  
....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO  
QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ MỘT PHẦN DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân .....

**1. Tên chủ đầu tư:**

- Địa chỉ.....
- Người đại diện.....
- Số điện thoại.....

**2. Thông tin chung về dự án và phần dự án chuyển nhượng:**

**a) Thông tin về dự án**

- Tên dự án.....
- Địa điểm dự án.....
- Quyết định phê duyệt dự án (Văn bản chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư.).....
- Mục tiêu của dự án: .....
- Tổng diện tích đất: ..... Trong đó bao gồm: .....
- + Quy mô (diện tích đất, quy hoạch sử dụng đất, hệ số sử dụng đất,...)
- + Các chỉ tiêu về xây dựng công trình (mật độ xây dựng, diện tích xây dựng, diện tích nhà ở, số lượng nhà ở.....)
- + Tổng mức đầu tư (nêu rõ cơ cấu nguồn vốn).....
- + Tổng tiến độ và tiến độ chi tiết của dự án.....
- + Các thông tin khác.....

**b) Thông tin về phần dự án chuyển nhượng**

- Diện tích đất.....
- Quy mô công trình.....
- Tiến độ thực hiện, hiện trạng.....
- Hồ sơ pháp lý.....
- Các thông tin khác.....

**3. Các văn bản hồ sơ pháp lý của dự án gồm:** .....

**4. Quá trình thực hiện dự án:**

- Tình hình giải phóng mặt bằng.....
- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.....
- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật.....
- Tình hình xây dựng nhà, công trình xây dựng.....
- Tiến độ thực hiện dự án .....
- Tình hình huy động vốn.....
- Tình hình bán nhà, bán đất (hoặc tình hình kinh doanh BĐS).....
- Tình hình chuyển nhượng đất cho các nhà đầu tư cấp 2.....

- Các vấn đề khác .....
- 5. Quá trình thực hiện của phần dự án chuyển nhượng:**
  - Tình hình giải phóng mặt bằng.....
  - Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.....
  - Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật.....
  - Tình hình xây dựng công trình, nhà ở.....
  - Tiến độ thực hiện dự án.....
  - Tình hình huy động vốn.....
  - Tình hình kinh doanh bán nhà, (hoặc tình hình kinh doanh bất động sản).....
  - Các vấn đề khác.....
- 6. Các nội dung đã cam kết với khách hàng.....**
- 7. Các quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan .....**

***Nơi nhận:***

- Như trên
- Lưu: .....

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ  
và đóng dấu)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ DỰ ÁN**  
(Mẫu số 10a quy định tại phụ lục Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ DỰ ÁN**

Kính gửi: .....

**1. Tên doanh nghiệp xin nhận chuyển nhượng dự án .....**

- Địa chỉ: .....
- Giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp số: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: .....
- Người đại diện theo pháp luật: .....

**2. Năng lực về tài chính** (về vốn chủ sở hữu, khả năng huy động vốn...)

**3. Năng lực kinh nghiệm** (các dự án tương tự đã và đang triển khai về quy mô, vốn đầu tư.....; số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư bất động sản...):.....

**4. Đề nghị được nhận chuyển nhượng toàn bộ dự án sau:**

- Tên dự án: .....
- Chủ đầu tư là: .....
- Địa điểm: .....
- Nội dung và quy mô dự án: .....
- Diện tích sử dụng đất của dự án: .....
- Diện tích đất xây dựng: .....
- Tổng mức đầu tư: .....

**5. Cam kết:** Nếu được cấp có thẩm quyền cho phép được nhận chuyển nhượng và làm chủ đầu tư dự án ....., Công ty chúng tôi xin cam kết thực hiện như sau:

- Về kế hoạch triển khai tiếp dự án.....
- Về tiến độ.....
- Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với khách hàng và các bên có liên quan.....

....., ngày .... tháng..... năm .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**CHỦ ĐẦU TƯ MỚI**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG MỘT PHẦN DỰ ÁN**  
(Mẫu số 10b quy định tại phụ lục Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG MỘT PHẦN DỰ ÁN**

Kính gửi: .....

**1. Tên doanh nghiệp xin nhận chuyển nhượng một phần dự án .....**

- Địa chỉ: .....
- Giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp số: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: .....
- Người đại diện theo pháp luật: .....

**2. Năng lực về tài chính** (về vốn chủ sở hữu, khả năng huy động vốn....)...

**3. Năng lực kinh nghiệm** (các dự án tương tự đã và đang triển khai về quy mô, vốn đầu tư...; số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư bất động sản...):

**4. Đề nghị được nhận chuyển nhượng một phần dự án sau:**

a) Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: .....
- Địa điểm: .....
- Nội dung và quy mô dự án: .....
- Diện tích sử dụng đất của dự án: .....
- Diện tích đất xây dựng: .....
- Tổng mức đầu tư: .....

b) Thông tin về phần dự án xin nhận chuyển nhượng:

- Vị trí khu đất: .....
- Quy mô công trình: .....
- Hiện trạng đang thực hiện: .....

**5. Cam kết:** Nếu được cấp có thẩm quyền cho phép được nhận chuyển nhượng một phần ....., Công ty chúng tôi xin cam kết thực hiện như sau:

- Về kế hoạch triển khai tiếp dự án.....
- Về tiến độ.....
- Tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với khách hàng và các bên có liên quan.....

....., ngày .... tháng..... năm .....

**CHỦ ĐẦU TƯ MỚI**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**QUYẾT ĐỊNH VỀ CHẤP THUẬN CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN  
(HOẶC MỘT PHẦN DỰ ÁN)**  
(Mẫu số 11 quy định tại phụ lục Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH /THÀNH PHỐ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

....., ngày.....tháng.....năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về chấp thuận chuyển nhượng dự án (hoặc một phần dự án).....**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....**  
Căn cứ .....;  
Căn cứ .....;  
Xét đề nghị của.....

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Điều 1.** Chấp thuận cho chuyển nhượng dự án (hoặc một phần dự án) ..... từ công ty..... cho công ty..... với các nội dung sau:
1. Quy mô và kết quả thực hiện của dự án xin chuyển nhượng:
    - a) Quy mô đầu tư xây dựng của toàn bộ dự án (theo Quyết định số.....)
      - Quy mô sử dụng đất:
      - + Tổng diện tích đất:
      - + Diện tích đất xây dựng công trình:
        - + Diện tích đất giao thông; công viên; cấp thoát nước....
      - + Hệ số sử dụng đất:.....
      - Quy mô đầu tư xây dựng:
      - + Tổng diện tích sàn xây dựng
      - + Quy mô công trình:
      - + Mật độ xây dựng: .....
      - Tổng mức đầu tư của dự án:
      - Nguồn vốn đầu tư
      - Tiến độ thực hiện dự án:
    - b) Quy mô của phần dự án chuyển nhượng (nếu là chuyển nhượng một phần dự án)
    - c) Kết quả thực hiện dự án:
  2. Bên chuyển nhượng dự án (hoặc một phần dự án):
    - Tên doanh nghiệp: .....
    - Địa chỉ: .....
    - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: .....
    - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: .....
  3. Bên nhận chuyển nhượng dự án (hoặc một phần dự án):
    - Tên doanh nghiệp: .....

- Địa chỉ: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

**Điều 2.** Chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận Quyết định này, Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng phải ký kết hợp đồng chuyển nhượng và hoàn thành việc bàn giao dự án (hoặc một phần dự án) theo quy định tại Điều 51 Luật Kinh doanh bất động sản và Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên chuyển nhượng (theo Khoản 1 Điều 52 Luật Kinh doanh bất động sản)**

- Chuyển giao quyền và nghĩa vụ của mình đối với toàn bộ hoặc một phần dự án cho chủ đầu tư nhận chuyển nhượng để tiếp tục đầu tư xây dựng bất động sản để kinh doanh, trừ các quyền và nghĩa vụ đã thực hiện xong mà không liên quan đến chủ đầu tư nhận chuyển nhượng và việc tiếp tục triển khai dự án, phần dự án đó;

- Chuyển giao hồ sơ liên quan cho bên nhận chuyển nhượng; thông báo kịp thời, đầy đủ, công khai và giải quyết thỏa đáng quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và các bên liên quan tới dự án, phần dự án chuyển nhượng;

- Phối hợp với bên nhận chuyển nhượng làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho bên nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Trường hợp chuyển nhượng một phần dự án bất động sản, bên chuyển nhượng có quyền yêu cầu bên nhận chuyển nhượng tiếp tục đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng trong phần dự án nhận chuyển nhượng theo đúng tiến độ và quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án; theo dõi và thông báo kịp thời với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hành vi vi phạm trong việc sử dụng đất, đầu tư xây dựng của bên nhận chuyển nhượng;

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Các quyền nghĩa vụ khác:.....

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên nhận chuyển nhượng (theo Khoản 2 Điều 52 Luật Kinh doanh bất động sản)**

- Kế thừa và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư chuyển nhượng đã chuyển giao theo quyết định phê duyệt dự án;

- Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh dự án theo đúng tiến độ, nội dung của dự án đã được phê duyệt;

- Trường hợp nhận chuyển nhượng một phần dự án bất động sản, bên nhận chuyển nhượng có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu của bên chuyển nhượng dự án về việc bảo đảm tiến độ, tuân thủ quy hoạch của dự án trong quá trình đầu tư xây dựng;

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư dự án theo quy định pháp luật

- Các nghĩa vụ khác:.....

**Điều 5. Trách nhiệm của các Sở ngành có liên quan:.....**

**Điều 6.** (Các cá nhân và cơ quan đơn vị có liên quan gồm.....) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- .....
- Lưu: VT, ....

**CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

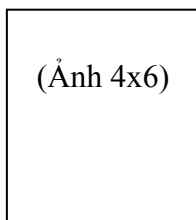
(Chữ ký, dấu)

**Họ và tên**



**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ  
MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN**

*(Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30 /12/2015 của Bộ Xây dựng)*



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ  
HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN**

**Kính gửi:** .....

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Điện thoại liên hệ:
8. Trình độ chuyên môn:  
- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp: (tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên) .....

Tôi xin đăng ký dự thi sát hạch để được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

**Người làm đơn**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**MẪU QUYẾT ĐỊNH CỦA SỞ XÂY DỰNG CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ  
MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN**

*(Phụ lục 3a ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng)*

UBND TỈNH/TP .....  
**SỞ XÂY DỰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ - SXD

....., ngày ..... tháng..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản**

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản cho các cá nhân đã đủ điều kiện cấp chứng chỉ tại kỳ thi sát hạch do ..... tổ chức ngày... tháng... năm... *(có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch Hội đồng thi và cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

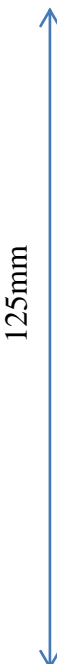
**GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên đóng dấu)*

**MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN**

*(Phụ lục 4a ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng)*

← 85mm →

 125mm	<b>TÊN CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ</b> -----  <b>CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ          MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN</b>  <b>Số chứng chỉ:</b>	<b>Số chứng chỉ:</b>  <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">           Ảnh 4x6cm của người được cấp chứng chỉ (đóng dấu nổi của cơ quan cấp chứng chỉ)         </div> Thông tin cá nhân của người được cấp chứng chỉ: Số CMND (hoặc hộ chiếu): Ngày cấp CMND:                      Nơi cấp: Quốc tịch:
	Trang bìa 1 (màu nâu đỏ) <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT          NAM</b> <b>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</b> ----- <b>Thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ</b>  - Cấp cho ông/bà: - Sinh ngày: - Nơi sinh: Được hành nghề môi giới bất động sản trong phạm vi cả nước. Chứng chỉ này có thời hạn 5 (năm) năm kể từ ngày cấp.  ....., ngày.....tháng.....năm..... <b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i>	Trang 2 (màu trắng)
Trang 3 (màu trắng)	Trang 4 (màu nâu đỏ)	

*Ghi chú: Số chứng chỉ ghi theo địa phương (ví dụ: HN-0001, HCM-0001)*

**MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN (cấp lại, cấp đổi)**

*(Phụ lục 4b ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng)*

← 85mm →

<b>TÊN CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ</b> -----	<b>Số chứng chỉ:</b>
---	----------------------

<p style="text-align: center;"><b>CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN (Cấp lại)</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Số chứng chỉ:</b></p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> <p>Ảnh 4x6cm của người được cấp chứng chỉ (đóng dấu nổi của cơ quan cấp chứng chỉ)</p> </div> <p>Thông tin cá nhân của người được cấp chứng chỉ:  Số CMND (hoặc hộ chiếu):  Ngày cấp CMND:                      Nơi cấp:  Quốc tịch:</p>
<p style="text-align: center;">Trang bìa 1 (màu nâu đỏ)</p> <p style="text-align: center;"><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ</b></p> <p>- Cấp cho ông/bà:  - Sinh ngày:  - Nơi sinh:</p> <p>Được hành nghề môi giới bất động sản trong phạm vi cả nước.  Chứng chỉ này có thời hạn 5 (năm) năm kể từ ngày ...(*)</p> <p style="text-align: center;">....., ngày.....tháng.....năm.....</p> <p style="text-align: center;"><b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ</b></p> <p style="text-align: center;"><i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i></p>	<p style="text-align: center;">Trang 2 (màu trắng)</p>
<p style="text-align: center;">Trang 3 (màu trắng)</p>	<p style="text-align: center;">Trang 4 (màu nâu đỏ)</p>

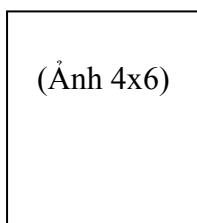
*Ghi chú: Số chứng chỉ ghi theo địa phương (ví dụ: HN-0001, HCM-0001).  
(\*) Chứng chỉ cấp lại, cấp đổi có thời hạn 5 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ cũ.*

**MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN (cấp khi hết hạn)**  
*(Phụ lục 4c ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng)*

125mm	85mm	<p><b>TÊN CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ</b> -----</p> <p><b>CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN (Cấp lần thứ hai)</b></p> <p><b>Số chứng chỉ:</b></p>	<p><b>Số chứng chỉ:</b></p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px auto; width: 80%;"> <p>Ảnh 4x6cm của người được cấp chứng chỉ (đóng dấu nổi của cơ quan cấp chứng chỉ)</p> </div> <p>Thông tin cá nhân của người được cấp chứng chỉ:                  Số CMND (hoặc hộ chiếu):                  Ngày cấp CMND:                      Nơi cấp:                  Quốc tịch:</p>
		Trang bìa 1 (màu nâu đỏ)	Trang 2 (màu trắng)
		<p><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>  <b>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</b>                  -----</p> <p><b>Thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ</b></p> <p>- Cấp cho ông/bà:                  - Sinh ngày:                  - Nơi sinh:                  Được hành nghề môi giới bất động sản trong phạm vi cả nước.                  Chứng chỉ này có thời hạn 5 (năm) năm kể từ ngày cấp.</p> <p align="right">....., ngày.....tháng.....năm.....</p> <p align="right"><b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ</b></p> <p align="right"><i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i></p>	
		Trang 3 (màu trắng)	Trang 4 (màu nâu đỏ)

*Ghi chú: Số chứng chỉ ghi theo địa phương (ví dụ: HN-0001, HCM-0001)*

**MẪU ĐƠN XIN CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN**  
(Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng)



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ**  
**MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN**

Kính gửi: .....

1. Họ và tên: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Số CMND hoặc Hộ chiếu: ..... cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....
4. Đăng ký thường trú tại: .....
5. Nơi ở hiện nay: .....
6. Đơn vị công tác: .....
7. Điện thoại: .....
8. Lý do đề nghị cấp lại:

Tôi đã được cấp Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản số.....ngày  
.....tháng.....năm.....

*Người làm đơn nêu rõ nguyên nhân đề nghị cấp lại Chứng chỉ*  
.....

*Tôi cam đoan mọi thông tin nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Tôi làm đơn này kính đề nghị Sở Xây dựng cấp lại Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

Tôi xin gửi kèm theo:

- 02 ảnh (4x6cm);
- Chứng chỉ cũ (nếu có).

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày .... tháng.....năm ...

**Người đề nghị**  
(Ký, ghi rõ họ tên)